

Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa: Nguyên đơn anh Phan Anh T – sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Khu B, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Bị đơn chị Trần Thị Thu H – sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Khu B, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Khu S, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Anh T và chị Trần Thị Thu H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Phan Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Thùy D – sinh ngày 24/02/2009; chị Trần Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Anh T1 – sinh ngày 25/6/2005 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phan Anh T và chị Trần Thị Thu H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh Phan Anh T và chị Trần Thị Thu H tự thỏa thuận, Tòa án không giải quyết; công nợ chung: không có, Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp. Trả lại anh Phan Anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009833 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường T, thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Minh Nga